

Bản án số: 55/2019/HS-ST

Ngày 13 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chiến và bà Phan Thị Năm

- Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thị Kỳ là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Huy Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Hờ A T, sinh năm 1970 tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản T, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 00/12; dân tộc: H'Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hờ A N và bà Giàng Thị D (đều đã chết); có vợ là Giàng Thị P và 05 con; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12-6-2019 - Có mặt.

2. Giàng Thị P, sinh năm 1966 tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản T, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 00/12; dân tộc: H'Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A C và bà Lý Thị I (đều đã chết); có chồng là Hờ A T và 05 con; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12-6-2019 - Có mặt.

3. Lầu Khua C, sinh năm 1971 tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 00/12; dân tộc: H'Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lầu Sáu C (đã chết) và bà Giàng Thị D; có vợ là Giàng Thị D và 08 con; nhân thân: Bản án số: 30/2003/HS-ST, ngày 18-6-2003 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Lai Châu xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và Bản án số: 11/2013/HS-ST, ngày 27-3-2013 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh

Đắk Nông xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tiền án: Bản án số: 12/2017/HS-ST, ngày 24-02-2017 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên xử phạt 28 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành án xong ngày 21-10-2018; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12-6-2019 đến ngày 09-8-2019, tại ngoại - Có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo Hồ A T, Giàng Thị P và Lầu Khua C: Ông Nguyễn Văn Tôn - Luật sư Văn phòng luật sư Hoài An, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Ông Phạm Quang Long và ông Y Lam - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Người phiên dịch cho các bị cáo Hồ A T và Giàng Thị P: Ông Sùng A Trư; cơ quan công tác: Báo Đắk Nông - Có mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn V; địa chỉ: Bon Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 12-6-2019, tại bản T, xã Đ, huyện T Hồ A T gặp người tên Tr (chưa rõ nhân thân, lai lịch) thỏa thuận về việc mua ma túy và về nhà hỏi tiền thì được Giàng Thị P (vợ bị cáo) nói để trong tủ quần áo, lấy được 5.000.000 đồng cùng số tiền 1.000.000 đồng có sẵn đi đến vị trí đã hẹn trước đưa cho Tr, thống nhất mua 10.000.000 đồng còn nợ lại 4.000.000 đồng. Sau đó, T sử dụng dao cắt nhỏ chia thành nhiều miếng lớn nhỏ, trong đó miếng lớn gói trong bịch nilon màu xanh bên ngoài gói bằng nilon màu đen đem cất giấu ở đầu giường ngủ của hai vợ chồng, gói ma túy nhỏ đưa cho P cất giữ và nói để hai vợ chồng cùng sử dụng, khi nào cần tiền sẽ lấy số ma túy này bán để trả nợ thì P không nói gì, một số gói nhỏ còn lại T cất giấu trong người. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày Lầu Khua C, trú tại bản Đ, xã Đ, huyện T đến nhà T hỏi mua ma túy để sử dụng với số tiền 50.000 đồng, T lấy tiền đưa cho P đang đó cất giữ và lấy ma túy gói trong vỏ kẹo cao su Doublemint đưa cho C. Khoảng 15 phút sau thì có Nguyễn Văn V, trú tại bon Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông đến gặp T hỏi mua ma túy với số tiền 500.000 đồng, T đưa tiền cho P đang ngồi gần đó cất giữ và lấy gói ma túy đang cất giấu trên đầu giường đưa cho V thì bị lực lượng Cảnh sát tội phạm về ma túy Công an huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông phát hiện bắt quả tang. Lúc này, T dùng chân gạt tung một số gói ma túy đang kẹp ở chân nên ra nền nhà, C thấy vậy nhặt một số gói ma túy cất giấu ở góc tường nhà bên phải (từ ngoài cửa nhìn vào) thì bị phát hiện. Trong quá trình khám xét, Lầu Khua C đã tự nguyện giao nộp số ma túy cất giấu ở góc tường nhà gồm: 01 gói nilon màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng, 01 vỏ kẹo cao su Doublemint bên

trong bao gồm 02 gói nilon màu vàng, bên trong mỗi gói chứa chất bột màu trắng, 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng), thu giữ trong túi áo khoác 01 gói vỏ kẹo cao su Doublemint màu xanh bên trong chứa chất màu trắng; Hồ A T tự nguyện giao nộp một bìch nilon màu đen bên trong đựng bìch nilon màu xanh có chứa chất màu trắng, 01 gói nilon màu đen bên trong chứa chất màu trắng, 02 gói nilon màu vàng bên trong mỗi gói có chứa chất màu trắng; Giàng Thị P tự nguyện giao nộp 01 gói nilon màu vàng bên trong có chứa chất màu trắng và số tiền 550.000 đồng. Quá trình điều tra, Hồ A T và Giàng Thị P còn khai nhận ngoài lần bán ma túy cho Nguyễn Văn V vào ngày 12-6-2019, thì trước đó khoảng một tuần có bán ma túy cho V một lần số tiền là 200.000 đồng.

Bản kết luận giám định số: 43/KLMT-PC09 ngày 17-6-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ, kết luận: Chất rắn màu trắng được đựng trong 01 gói nilon màu vàng niêm phong trong bì thư thứ nhất (*thu giữ trong quá trình bắt quả tang*) gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng là 0,1528 gam, loại Heroine; chất rắn màu trắng được đựng trong 01 gói vỏ kẹo cao su Doublemit màu xanh niêm phong trong bì thư thứ hai (*thu giữ trên người Lầu Khua C*) gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng là 0,0168 gam, loại Heroine; chất rắn màu trắng được đựng trong 01 gói nilon màu vàng, 01 gói giấy bạc màu trắng và 02 gói nilon màu vàng niêm phong trong bì thư thứ ba (*Lầu Khua C giao nộp*) gửi giám định là chất ma túy, có tổng khối lượng là 0,5847 gam, loại Heroine; chất rắn màu trắng được đựng trong 01 gói nilon màu vàng niêm phong trong bì thư thứ tư (*Giàng Thị P giao nộp*) gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng là 9,118 gam, loại Heroine; chất rắn màu trắng trong 02 gói nilon màu vàng, 01 gói nilon màu đen và 01 gói nilon màu xanh niêm phong trong bì thư thứ năm (*Hồ A T giao nộp*) gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng là 51,9090 gam, loại Heroine.

Cáo trạng số: 72/CTr-VKS-P1 ngày 15-10-2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Hồ A T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Giàng Thị P về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại các điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Lầu Khua C về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Hồ A T và Giàng Thị P cơ bản thừa nhận những hành vi như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông truy tố. Bị cáo Lầu Khua C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông giữ nguyên Quyết định truy tố đối với Hồ A T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và

Lầu Khoa C về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; thay đổi quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử kết án Giảng Thị P về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Hồ A T từ 17 đến 18 năm tù, xử phạt Giảng Thị P từ 15 đến 16 năm tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lầu Khoa C từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Vật chứng của vụ án, biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ; tịch thu số tiền 550.000 đồng đã thu giữ và truy thu số tiền 200.000 đồng các bị cáo do phạm tội mà có sung ngân sách nhà nước.

Những người bào chữa cho các bị cáo Hồ A T và Giảng Thị P trình bày luận cứ: Thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát đã truy tố và nội dung thay đổi quyết định truy tố tại phiên tòa đối với bị cáo P về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Trong quá trình điều tra các bị cáo này thành khẩn khai báo, mặc dù tại phiên tòa các bị cáo không thừa nhận một số nội dung là do nhận thức của các bị cáo, nhưng cơ bản phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án; các bị cáo còn khai ra lần phạm tội trước đó; trong quá trình điều tra đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc quá trình giải quyết vụ án. Ngoài ra, các bị cáo sinh sống tại khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, r, t khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất và có sự phân hóa rõ ràng vai trò đồng phạm của bị cáo P trong vụ án khi quyết định hình phạt.

Những người bào chữa cho bị cáo Lầu Khoa C trình bày luận cứ: Bị cáo là người nghiện ma túy, có hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn; thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất.

Các bị cáo không bào chữa, không tranh luận chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không

có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo Hồ A T và Giàng Thị P tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ để kết luận: Khoảng 06 giờ ngày 12-6-2019, sau khi T mua Heroin của đối tượng tên Tr đưa về nhà của mình tọa lạc tại bản T, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông chia thành nhiều gói nhỏ và đưa cho P một gói cất giữ để vừa sử dụng và bán kiếm lời, phần còn lại T đem cất giấu để bán cho người khác. Khi T bán Heroin cho V và C thì P đều biết, phương thức mua bán: T nhận tiền của đối tượng mua ma túy đưa cho P cất giữ, sau đó T lấy ma túy giao cho người mua. Ngoài lần bán ma túy cho C và V vào ngày 12-6-2019, T và P còn bán ma túy cho V vào ngày 08-6-2019 với số tiền 200.000 đồng. Do vậy, hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với khối lượng đã thu giữ và được giám định là 61,791 gam Heroin; P thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm với T với tổng khối lượng ma túy đã thu giữ được, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, cụ thể:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

b) Heroin có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;”

Mặc dù, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Giàng Thị P theo các điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, khi giao Quyết định đưa vụ án cho bị cáo P, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã thông báo và lập biên bản về việc bị cáo có thể bị xét xử theo điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự để kết án bị cáo Giàng Thị P theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Đối với Lầu Khua C đã có hành vi mua Heroin của T và P để sử dụng, song khi bị bắt quả tang đã thu giữ được của bị cáo tổng khối lượng 0,6015 gam Heroin (bao gồm số lượng Heroin đã mua và số Heroin bị cáo lấy của bị cáo T để cất giấu). Do đó, hành vi của Lầu Khua C đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, cụ thể:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) *Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.*”

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo T và P phạm tội thuộc trường hợp “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Lầu Khua C phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích thuộc trường hợp “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận một phần luận cứ của những người bào chữa cho các bị cáo về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cụ thể áp dụng các tình tiết quy định tại điểm s, r khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo T và P; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo C.

[5]. Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo T mức trung bình của khung hình phạt, đồng thời áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo P dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là thỏa đáng, cách ly các bị cáo này với xã hội một thời gian dài mới đảm bảo được mục đích của hình phạt. Đối với bị cáo C đã nhiều lần bị kết án về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, song bị cáo tiếp tục phạm tội, do đó cần phải cách ly bị cáo với xã hội một thời gian. Ngoài ra, các bị cáo đều thuộc diện hộ nghèo, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ của các bị cáo; tịch thu số tiền 550.000 đồng và truy thu số tiền 200.000 đồng các bị cáo T và P phạm tội mà có sung ngân sách nhà nước.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hồ A T và Giàng Thị P phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; bị cáo Lầu Khua C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1.1. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s, r khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Hồ A T 16 (*Mười sáu*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù, tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 12-6-2019.

1.2. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s, r khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng Thị P từ 14 (*Mười bốn*) năm tù, tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 12-6-2019.

1.3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Lầu Khua C từ 01 (*Một*)

năm 09 (*Chín*) tháng tù, tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12-6-2019 đến ngày 09-8-2019.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ khối lượng Heroin đã thu giữ của các bị cáo Hồ A T, Giàng Thị P và Lầu Khua C đã được niêm phong trong 05 bì thư hoàn lại sau giám định (*Có đặc điểm như trong biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, biên bản giao nhận vật chứng ngày 16-10-2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đ*).

2.2. Tịch thu số tiền 550.000đ (*Năm trăm năm mươi nghìn đồng*) đã thu giữ và truy thu số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) do các bị cáo Hồ A T và Giàng Thị P phạm tội mà có sung ngân sách nhà nước (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16-10-2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đ và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 16-10-2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đ*).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Hồ A T, Giàng Thị P và Lầu Khua C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Tp. H;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đ;
- CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đ;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đ;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký và đóng dấu*)

Lương Đức Dương